

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành,
bị bãi bỏ trong lĩnh vực Người có công thuộc thẩm quyền quản lý,
giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện,
UBND cấp xã và Cơ quan khác tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát
thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15 tháng 02 năm 2022 của
Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới
ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi
chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ
trình số 77/TTr-SLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 44 thủ tục hành
chính mới ban hành và 30 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Người có
công thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và
Xã hội; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã và Cơ quan khác
tỉnh Thanh Hóa (có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để xây dựng quy trình điện tử trước ngày 30/6/2022.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính mới ban hành; bị bãi bỏ lĩnh vực người có công thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 20/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính mới ban hành; bị bãi bỏ lĩnh vực người có công thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ,
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI; UBND CẤP HUYỆN;
UBND CẤP XÃ; CƠ QUAN KHÁC TỈNH THANH HÓA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

T T	Tên thủ tục hành chính (Mã TTTC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH/CẤP HUYỆN/CẤP XÃ/CƠ QUAN KHÁC						
1	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” (1.010772.000.00.00.H56)	<p>- Đối với trường hợp hy sinh không thuộc quân đội, công an quân lý: + Người hy sinh do Chủ tịch UBND cấp tỉnh cấp giấy chứng nhận: 100 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. + Người hy sinh do Chủ tịch UBND cấp huyện cấp giấy chứng nhận: 110 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p> <p>- Đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 23 của Pháp lệnh này có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên tử vong do vết thương tái phát: + Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đang sống tại gia đình: 124 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; + Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đang nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công: 121 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).</p>	<p>- Đối với trường hợp hy sinh không thuộc quân đội, công an quân lý: + Người hy sinh do Chủ tịch UBND cấp tỉnh cấp giấy chứng nhận: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa); + Người hy sinh do Chủ tịch UBND cấp huyện cấp giấy chứng nhận: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện.</p> <p>- Đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 23 của Pháp lệnh này có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên tử vong do vết thương tái phát: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã nơi thương binh, người hưởng chính sách như thương binh thường trú trước khi chết</p>	Không	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (viết tắt Nghị định số 131/2021/NĐ-CP).</p>	TTTC cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã

2	<p>Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước. (1.010774.000.00.00.H56)</p>	<p>- Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: 172 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 21 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: 110 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 21 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: 85 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 21 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: + Trường hợp bia ghi danh liệt sĩ do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đề nghị quản lý: 177 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; + Trường hợp bia ghi danh liệt sĩ không do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đề nghị quản lý: 185 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p> <p>(Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).</p>	<p>Đối với trường hợp quy định tại Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 21 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa)</p> <p>Đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 21 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã nơi thường trú.</p>	Không	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ</p>	TTHC cấp tỉnh, cấp xã
---	--	---	---	-------	---	-----------------------

3	<p>Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh thuộc các trường hợp quy định tại Điều 14 Pháp lệnh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 01 tháng 01 năm 1995 đến ngày 30 tháng 9 năm 2006</p> <p>(1.010775.000.00.00.H56)</p>	<p>77 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa)</p>	<p>Không</p>	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ</p>	<p>TTHC cấp tỉnh</p>
4	<p>Cấp đổi Bằng “Tổ quốc ghi công” (1.010777.000.00.00.H56)</p>	<p>- Trường hợp Bằng gốc thể hiện đầy đủ thông tin: 72 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Trường hợp Bằng gốc không thể hiện được thông tin do mờ chữ hoặc bị hư hại: 129 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (không bao gồm thời gian trung cầu giám định) (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện)</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã nơi người hy sinh thường trú trước khi tham gia cách mạng hoặc nhập ngũ</p>	<p>Không</p>	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ</p>	<p>TTHC cấp xã</p>

5	Cấp lại Bằng “Tổ quốc ghi công” (1.010778.000.00.00.H56)	102 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã nơi thường trú.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	TTHC cấp xã
6	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với thương binh không công tác trong quân đội, công an, người hưởng chính sách như thương binh có vết thương đặc biệt tái phát và điều chỉnh chế độ. (1.010780.000.00.00.H56)	116 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa)	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	TTHC cấp tỉnh

7	<p>Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh</p> <p>(1.010781.000.00.00.H56)</p>	<p>- Đối với người hy sinh hoặc mất tích thuộc quân đội, công an: 219 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p> <p>- Đối với người hy sinh hoặc mất tích không thuộc quân đội, công an: 199 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã nơi người hy sinh thường trú ngay trước khi tham gia cách mạng hoặc quân đội hoặc công an</p>	<p>Không</p>	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.</p>	<p>TTHC cấp xã</p>
8	<p>Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý</p> <p>(1.010783.000.00.00.H56)</p>	<p>41 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã nơi thường trú</p>	<p>Không</p>	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ</p>	<p>TTHC cấp xã</p>
9	<p>Khám giám định phúc quyết của đối tượng hoặc người đại diện hợp pháp của đối tượng</p> <p>(1.010790.000.00.00.H56)</p>	<p>72 ngày kể từ ngày nhận được đơn và giấy tờ theo quy định (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).</p>	<p>Hội đồng giám định y khoa tỉnh Thanh Hóa (địa chỉ: số 181 Hải Thượng Lãn Ông, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa)</p>	<p>Không</p>	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ</p>	<p>TTHC cấp tỉnh</p>

10	<p>Xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin bằng phương pháp thực chứng</p> <p>(1.010795.000.00.00.H56)</p>	<p>35 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa)</p>	<p>Không</p>	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ</p>	<p>TTHC cấp tỉnh</p>
11	<p>Lấy mẫu để giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin</p> <p>(1.010796.000.00.00.H56)</p>	<p>26 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện)</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa)</p>	<p>Không</p>	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ</p>	<p>TTHC cấp tỉnh</p>

12	<p>Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ</p> <p>(1.010801.000.00.00.H56)</p>	<p>- 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định;</p> <p>- Trường hợp thân nhân là con từ đủ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng (quy định tại các điểm d, đ Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP): 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (không bao gồm thời gian giám định y khoa)</p> <p>- Trường hợp thân nhân liệt sĩ đã được hưởng chế độ ưu đãi nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ: 12 ngày kể từ ngày nhận được đơn đề nghị.</p> <p>(Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện)</p>	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa)</p>	Không	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ</p>	TTHC cấp tỉnh
13	<p>Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác</p> <p>(1.010802.000.00.00.H56)</p>	<p>- 12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với trường hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi thường trú của cá nhân đồng thời là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ.</p> <p>- 17 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với trường hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi thường trú của cá nhân không phải là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ.</p> <p>(Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).</p>	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa)</p>	Không	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020;</p> <p>- Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ</p>	TTHC cấp tỉnh

14	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ (1.010803.000.00.00.H56)	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã nơi thường trú	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	TTHC cấp xã
15	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” (1.010804.000.00.00.H56)	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã nơi thường trú	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	TTHC cấp xã

16	<p>Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an</p> <p>(1.010805.000.00.00.H56)</p>	<p>24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã nơi thường trú</p>	<p>Không</p>	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ</p>	<p>TTHC cấp xã</p>
17	<p>Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh</p> <p>(1.010806.000.00.00.H56)</p>	<p>104 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, hồ sơ (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện)</p>	<p>- Đối với người khi bị thương thuộc cơ quan cấp tỉnh quản lý nộp hồ sơ tại: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa)</p> <p>- Đối với người khi bị thương thuộc cơ quan cấp huyện, cấp xã; thuộc các doanh nghiệp đóng trên địa bàn và các trường hợp không thuộc quy định tại Khoản 1,2,3,4 Điều 36 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP nộp hồ sơ tại: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện</p>	<p>Không</p>	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ</p>	<p>TTHC cấp tỉnh; cấp huyện</p>

18	<p>Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an</p> <p>(1.010807.000.00.00.H56)</p>	<p>84 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).</p>	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa)</p>	Không	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ</p>	TTHC cấp tỉnh
19	<p>Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh</p> <p>(1.010808.000.00.00.H56)</p>	<p>12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. \</p> <p>(Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).</p>	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa)</p>	Không	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ</p>	TTHC cấp tỉnh

20	<p>Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động (1.010809.000.00.00.H56)</p>	<p>- Trong trường hợp hồ sơ thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động lưu tại Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p> <p>- Trong trường hợp hồ sơ thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động mà không có hồ sơ lưu tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc hồ sơ lưu không còn giấy tờ thể hiện tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tật: 29 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ</p> <p>(Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).</p>	<p>- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa)</p>	Không	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ</p>	TTHC cấp tỉnh
21	<p>Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an. (1.010810.000.00.00.H56)</p>	<p>- Đối với người bị thương thường trú tại địa phương nơi bị thương, do Chủ tịch UBND cấp huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương: 204 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p> <p>- Đối với người bị thương thường trú tại địa phương khác, do Chủ tịch UBND cấp huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương: 207 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p> <p>- Đối với người bị thương không do Chủ tịch UBND cấp huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương: Trên 207 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã nơi thường trú</p>	Không	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ</p>	TTHC cấp xã

22	<p>Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý</p> <p>(1.010811.000.00.00.H56)</p>	<p>37 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định</p> <p>(Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện)</p>	<p>- Đối với các trường hợp đang sống tại gia đình: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện</p> <p>- Đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tập trung: Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng</p>	Không	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ</p>	TTHC cấp huyện, cơ quan khác
23	<p>Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý</p> <p>(1.010812.000.00.00.H56)</p>	<p>17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã nơi thường trú</p>	Không	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ</p>	TTHC cấp xã

24	<p>Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình</p> <p>(1.010813.000.00.00.H56)</p>	<p>10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p>	<p>Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công</p>	<p>Không</p>	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ</p>	<p>TTHC của cơ quan khác</p>
25	<p>Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ</p> <p>(1.010814.000.00.00.H56)</p>	<p>17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã nơi thường trú</p>	<p>Không</p>	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ</p>	<p>TTHC cấp xã</p>

26	<p>Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng</p> <p>(1.010815.000.00.00.H56)</p>	<p>37 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã nơi thường trú</p>	<p>Không</p>	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ</p>	<p>TTHC cấp xã</p>
27	<p>Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học</p> <p>(1.010816.000.00.00.H56)</p>	<p>- Trường hợp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: 96 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp người hoạt động kháng chiến có con đẻ bị dị dạng, dị tật đã được hưởng chế độ ưu đãi mà bố (mẹ) chưa được hưởng: + Tình trạng dị dạng, dị tật của con đẻ đúng theo danh mục quy định: 24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; + Trường hợp còn vướng mắc về tình trạng dị dạng, dị tật, nếu con đẻ còn sống: 89 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ: 31 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã nơi thường trú</p>	<p>Không</p>	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ</p>	<p>TTHC cấp xã</p>

28	<p>Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học</p> <p>(1.010817.000.00.00.H56)</p>	<p>96 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã nơi thường trú</p>	<p>Không</p>	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ</p>	<p>TTHC cấp xã</p>
29	<p>Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày</p> <p>(1.010818.000.00.00.H56)</p>	<p>24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã nơi thường trú</p>	<p>Không</p>	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ</p>	<p>TTHC cấp xã</p>
30	<p>Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế</p> <p>(1.010819.000.00.00.H56)</p>	<p>24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã nơi thường trú</p>	<p>Không</p>	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ</p>	<p>TTHC cấp xã</p>

31	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng (1.010820.000.00.00.H56)	24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã nơi thường trú	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	TTHC cấp xã
32	Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (1.010821.000.00.00.H56)	- Trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý: 24 ngày. - Trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý: 15 ngày làm việc. (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).	- Trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý: Cơ quan, đơn vị quản lý người có công thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an. - Trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã hoặc cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công.	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	TTHC cấp xã, cơ quan khác

33	<p>Giải quyết phụ cấp đặc biệt hàng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên</p> <p>(1.010822.000.00.00.H56)</p>	<p>12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa)</p>	Không	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ</p>	TTHC cấp tỉnh
34	<p>Hưởng lại chế độ ưu đãi</p> <p>(1.010823.000.00.00.H56)</p>	<p>12 ngày kể từ ngày nhận được đơn theo quy định. (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa)</p>	Không	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ</p>	TTHC cấp tỉnh

35	<p>Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần</p> <p>(1.010824.000.00.00.H56)</p>	<p>- Đối với trợ cấp một lần và mai táng: 24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định</p> <p>- Đối với trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng: + 31 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp đủ điều kiện. + 43 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp con từ đủ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng (không bao gồm thời gian giám định y khoa). (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã	Không	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ</p>	TTHC cấp xã
36	<p>Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ</p> <p>(1.010825.000.00.00.H56)</p>	<p>24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã nơi thường trú	Không	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ</p>	TTHC cấp xã

37	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công (1.010826.000.00.00.H56)	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ (không bao gồm thời gian giải quyết của cơ quan có thẩm quyền) (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa)	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	TTTC cấp tỉnh
38	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú (1.010827.000.00.00.H56)	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa)	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	TTTC cấp tỉnh
39	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng (1.010828.000.00.00.H56)	12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa)	Không	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ	TTTC cấp tỉnh

40	<p>Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ</p> <p>(1.010829.000.00.00.H56)</p>	<p>10 ngày làm việc từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ.</p>	<p>- Trường hợp chưa được hỗ trợ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa)</p> <p>- Trường hợp đã được hỗ trợ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện</p>	Không	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ</p>	TTHC cấp tỉnh, cấp huyện
41	<p>Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ</p> <p>(1.010830.000.00.00.H56)</p>	<p>09 ngày làm việc từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ theo quy định.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa)</p>	Không	<p>- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ</p>	TTHC cấp tỉnh

42	Cấp giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh. (1.010831.000.00.00.H56)	15 ngày kể từ ngày nhận được đơn (Thời gian cụ thể được quy định tại từng bước của quy trình thực hiện).	Cá nhân làm đơn gửi một trong các cơ quan, đơn vị sau: + Cơ quan, đơn vị quản lý liệt sĩ trước khi hy sinh cấp tỉnh; + Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh nơi nguyên quán của liệt sĩ; + Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh nơi liệt sĩ hy sinh.	Không		TTHC cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã, cơ quan khác
43	Thăm viếng mộ liệt sĩ. (1.010832.000.00.00.H56)	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp giấy giới thiệu thăm viếng mộ liệt sĩ: 03 ngày làm việc; - Xác nhận vào giấy giới thiệu thăm viếng mộ liệt sĩ: 01 ngày làm việc. - Chi hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ: 02 ngày làm việc 	<p>- Trường hợp cấp giấy giới thiệu và Chi hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ, nộp hồ sơ tại: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện nơi quản lý hồ sơ gốc của liệt sĩ;</p> <p>- Trường hợp xác nhận vào Giấy giới thiệu thăm viếng mộ liệt sĩ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã nơi quản lý mộ hoặc thuộc địa phương nơi liệt sĩ hy sinh.</p>	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ 	TTHC cấp huyện, cấp xã
44	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công (1.010833.000.00.00.H56)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã nơi thường trú	Không		TTHC cấp xã

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

Bãi bỏ 09 thủ tục hành chính cấp tỉnh tại Quyết định số 476/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính mới ban hành; bị bãi bỏ lĩnh vực người có công thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa;

Bãi bỏ 03 thủ tục hành chính cấp huyện tại Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 20/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính mới ban hành; bị bãi bỏ lĩnh vực người có công thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện tỉnh Thanh Hóa;

Bãi bỏ 18 thủ tục hành chính cấp xã tại Quyết định số 627/QĐ-UBND ngày 01/03/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính mới ban hành; bị bãi bỏ lĩnh vực người có công thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã, tỉnh Thanh Hóa.

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH		
1	2.000978.000.00.00.H56	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động.	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.
2	1.004967.000.00.00.H56	Thủ tục hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân trong các trường hợp: - Bị tạm đình chỉ chế độ do bị kết án tù đã chấp hành xong hình phạt tù; - Bị tạm đình chỉ do xuất cảnh trái phép nay trở về nước cư trú; - Đã đi khỏi địa phương nhưng không làm thủ tục di chuyển hồ sơ nay quay lại đề nghị tiếp tục hưởng chế độ; - Bị tạm đình chỉ chế độ chờ xác minh của cơ quan điều tra.	
3	1.002354.000.00.00.H56	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy chồng hoặc vợ khác.	

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
4	1.002382.000.00.00.H56	Thủ tục giám định vết thương còn sót.	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.
5	1.002393.000.00.00.H56	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh.	
6	1.002449.000.00.00.H56	Thủ tục sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công.	
7	1.002487.000.00.00.H56	Thủ tục di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng.	
8	1.002720.000.00.00.H56	Thủ tục giám định lại thương tật do vết thương cũ tái phát và điều chỉnh chế độ.	
9	1.003025.000.00.00.H56	Thủ tục đính chính thông tin trên bia mộ liệt sĩ	
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN		
10	2.001375.000.00.00.H56	Thủ tục cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ	
11	2.001378.000.00.00.H56	Thủ tục hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chỉnh hình; đi điều trị phục hồi chức năng	
12	1.003042.000.00.00.H56	Thủ tục lập Sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình	
C	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ		
13	1.002271.000.00.00.H56	Thủ tục giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công với cách mạng từ trần.	
14	1.002252.000.00.00.H56	Thủ tục hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần.	
15	1.002305.000.00.00.H56	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sĩ.	
16	1.002363.000.00.00.H56	Thủ tục giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến.	

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
17	1.002377.000.00.00.H56	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh.	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.
18	1.002410.000.00.00.H56	Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.	
19	1.003351.000.00.00.H56	Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.	
20	1.002429.000.00.00.H56	Thủ tục giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày.	
21	1.002440.000.00.00.H56	Thủ tục giải quyết chế độ người HĐKC giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế.	
22	1.003423.000.00.00.H56	Thủ tục giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng.	
23	1.006779.000.00.00.H56	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.	
24	1.002519.000.00.00.H56	Thủ tục giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng.	
25	1.002741.000.00.00.H56	Thủ tục xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ	
26	1.002745.000.00.00.H56	Thủ tục bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	
27	1.003057.000.00.00.H56	Thủ tục thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ	
28	1.003159.000.00.00.H56	Thủ tục hỗ trợ, di chuyển hài cốt liệt sĩ	
29	2.001382.000.00.00.H56	Thủ tục xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ	
30	1.003337.000.00.00.H56	Thủ tục ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi	